

Số: 12 /NQ-HĐND

Thanh Trị, ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023,
huyện Thanh Trị (Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý);

Căn cứ Công văn số 26/CV-HĐND ngày 17/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về việc thống nhất sử dụng nguồn tiết kiệm chi năm 2022 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023;

Xét Tờ trình số 784/TTr-UBND ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Thanh Trị, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn phân cấp ngân sách huyện 803 triệu đồng (điều chỉnh vốn còn thừa 792 triệu đồng và vốn dự phòng chưa phân bổ 11 triệu đồng). Trong đó:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 577 triệu đồng;
- Vốn thu tiền sử dụng đất: 226 triệu đồng.

2. Bổ sung kế hoạch vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 từ nguồn tiết kiệm chi năm 2022 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023, với số vốn 1.306,986 triệu đồng. Trong đó:



- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 692,103 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 614,883 triệu đồng.

3. Bổ sung kế hoạch vốn đối ứng thực hiện Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 từ nguồn vốn kết dư ngân sách huyện, với số vốn 36,374 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1, 2, 3 đính kèm)

Điều 2.

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp khi được Trung ương, tỉnh giao vốn đầu tư năm 2023 có thay đổi so với Nghị quyết này hoặc đối với công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND - UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy - TT.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện
- Các Ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- HĐND và UBND các xã (TT);
- Lưu: VT- NC.



CHỦ TỊCH

Sơn Sương



PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2023
NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND, ngày 20/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì)

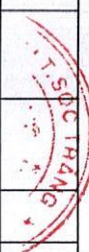
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn còn thừa chưa phân bổ đầu năm	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số	Trong đó	Tổng số				Trong đó		Tổng số		Trong đó	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
TỔNG SỐ								30.028	30.028	29.682	0	26.120		803	792	11	26.131						
A	Vốn cân đối ngân sách địa phương							27.039	27.039	26.682	0	23.131		577	577		23.131						
1	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp, nhà sinh hoạt cộng đồng ấp: - Nhà SHCD ấp Trung Thống - Nhà SHCD ấp Trung Thành - Nhà SHCD ấp Tân Định - Nhà SHCD ấp Trung Bình	xã Tuân Tức	KBNN huyện Thanh Trì	8000865	161	2023	592/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	792	792	800		792			49		743						
2	Lộ cầu Bào Lớn (phía bên sông)	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thanh Trì	8000869	292	2023-2024	623/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	1.775	1.775	1.400		1.400		208			1.608						
3	Xây dựng cầu bê tông tuyền kênh Thanh Điện - Bào Lớn (thay cầu tre)	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thanh Trì	8000868	292	2023	622/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	2.026	2.026	1.350		1.350		317			1.667				02 nguồn vốn		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn còn chưa phân bổ đầu năm	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số	Trong đó	Tổng số				Trong đó		Tổng số		Trong đó	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
4	Lộ kênh Ba Sơn nối tiếp	xã Thanh Tân	KBNN huyện Thanh Trì	8005973	292	2023	598/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	2.247	2.247	2.250		2.247			94		2.153						
5	Làm bờ kè và nâng cấp láng sân chợ Tuân Tứ	xã Tuân Tứ	KBNN huyện Thanh Trì	8000864	292	2023	586/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	977	977	1.000		977			12		965						
6	Cầu 10 Trọc áp 15	xã Vĩnh Lợi	KBNN huyện Thanh Trì	8000867	292	2023	597/QĐ-UBND ngày 19/11/2022	1.153	1.153	1.155		1.153			34		1.119						
7	Lộ Kênh Mướp Lớn	xã Thanh Tân	KBNN huyện Thanh Trì	8000863	292	2023	587/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.869	1.869	1.870		1.869			115		1.754						
8	Nâng cấp đường, vỉa hè xung quanh công viên cũ	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thanh Trì	8000866	292	2023	595/QĐ-UBND ngày 19/11/2022	572	572	1.000		572			33		539						
9	Lộ từ cầu áp 23, Vĩnh Thăng - trường Tiểu học Vĩnh Thăng	xã Vĩnh Thành	KBNN huyện Thanh Trì	8005336	292	2023-2024	624/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	2.333	2.333	2.340		2.333					2.333						
10	Lộ Kinh Ngay 2 - Xóm Tro 2 - Quang Vinh	xã Châu Hưng	KBNN huyện Thanh Trì	8000861	292	2023-2024	593/QĐ-UBND ngày 19/11/2022	6.840	6.840	6.840		3.983		52			4.035						
11	Cầu Tà Niên	xã Thanh Trì	KBNN huyện Thanh Trì	8000862	292	2023	585/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	895	895	900		895			19		876						
12	Cầu kênh Nhỏ	xã Vĩnh Lợi	KBNN huyện Thanh Trì	8000856	292	2023	590/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	378	378	477		378			29		349						
13	Nâng cấp khu C	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thanh Trì	8000858	341	2023	594/QĐ-UBND ngày 19/11/2022	2.098	2.098	2.100		2.098					2.098						



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch vốn còn thừa chưa phân bổ đầu năm	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh			Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số	Trong đó	Tổng số				Trong đó			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện quản lý									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	
14	Nâng cấp, cải tạo Hội trường Ban thường vụ Huyện ủy và Ban tổ chức Huyện ủy	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8001547	341	2023	589/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	999	999	1.000		999			27		972				
15	Nâng cấp Sân, đường, thoát nước trụ sở Huyện ủy	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8000857	341	2023	591/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	985	985	1.100		985			58		927				
16	Nâng cấp sân, đường, thoát nước khu A, B trụ sở UBND huyện	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8005335	341	2023	599/QĐ-UBND ngày 29/11/2025	1.100	1.100	1.100		1.100			107		993				
B	Thu tiền sử dụng đất							2.989	2.989	3.000	0	2.989	0	0	226	215	11	3.000			
1	Bờ kè xã Vĩnh Thành	xã Vĩnh Thành	KBNN huyện Thạnh Trị	8000859	292	2023	588/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	998	998	1.000		998			1		997				
2	Nâng cấp Đường 30/4 và cải tạo một số tuyến đường chợ thị trấn Phú Lộc	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8000860	292	2023	596/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	1.991	1.991	2.000		1.991			214		1.777				
3	Xây dựng cầu bê tông tuyến kênh Thạnh Điền - Bào Lớn (thay cầu treo)	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị	8000868	292	2023	622/QĐ-UBND ngày 05/12/2022								226		226			02 nguồn vốn	



PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN ĐÓNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ

(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày: 26/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó	
									Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện								Ngân sách huyện	Thu hồi vốn đã ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
	Nguồn Tiết kiệm chi năm 2022 đã hạch toán chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023								7.194,884	6.580,001	614,883	26.851,673	2.401,863		1.306,986				
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt										19.656,789	1.786,980		692,103					
I	Hỗ trợ đất ở										2.390,690	217,335		44,007					
II	Hỗ trợ nhà ở										17.266,099	1.569,645		648,096					
III	Hỗ trợ đất sản xuất										3.871,289			0,000					
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số							7.194,884	6.580,001	614,883	7.194,884	614,883		614,883					
-	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số							7.194,884	6.580,001	614,883	7.194,884	614,883		614,883					
√	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở ấp, xã đặc biệt khó khăn							7.194,884	6.580,001	614,883	7.194,884	614,883		614,883					
*	Dự án khởi công mới							7.194,884	6.580,001	614,883	7.194,884	614,883		614,883					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó	
								Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện								Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản
1	Lộ Thạch Kỳ	xã Tuân Tức	KBNN huyện Thạch Trị	8001550	292	2023	503/QĐ-UBND, 28/10/2022	1.973,698	1.800,000	173,698	1.973,698	173,698						
2	Cầu Kênh ranh Kinh Ngay 2 - 23	xã Châu Hưng	KBNN huyện Thạch Trị	8003265	292	2023-2024	508/QĐ-UBND, 28/10/2022	868,337	777,273	91,064	868,337	91,064	91,064					
3	Lộ áp Số 8 (Nhà ông Liễu Sơn - nhà ông Trần Đức)	thị trấn Hưng Lợi	KBNN huyện Thạch Trị	8003266	292	2023	506/QĐ-UBND, 28/10/2022	1.838,208	1.680,000	158,208	1.838,208	158,208	158,208					
4	Lộ Xóm Trong	xã Lâm Kiết	KBNN huyện Thạch Trị	8001551	292	2023	504/QĐ-UBND, 28/10/2022	666,973	636,364	30,609	666,973	30,609	30,609					
5	Cầu Kênh Kiết Lợi	xã Lâm Kiết	KBNN huyện Thạch Trị	8003260	292	2023	505/QĐ-UBND, 28/10/2022	532,737	486,364	46,373	532,737	46,373	46,373					
6	Lộ áp Số 9 (Từ cầu Thủ Mô - nhà ông Danh Thành)	thị trấn Hưng Lợi	KBNN huyện Thạch Trị	8003261	292	2023	507/QĐ-UBND, 28/10/2022	1.314,931	1.200,000	114,931	1.314,931	114,931	114,931					



PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN ĐÓNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Nghị quyết số: 12/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2023			Ghi chú			
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Ngân sách huyện		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
								Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Thu hồi vốn đã ứng trước									Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18			
Nguồn vốn Kết dư ngân sách huyện								756,313	687,557	68,756	756,313	68,756		36,374						
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số							756,313	687,557	68,756	756,313	68,756		36,374						
-	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số							756,313	687,557	68,756	756,313	68,756		36,374						
√	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở ấp, xã đặc biệt khó khăn							756,313	687,557	68,756	756,313	68,756		36,374						
*	Dự án chuyển tiếp							756,313	687,557	68,756	756,313	68,756		36,374						
1	Cầu Kênh 8 Phước	xã Thạnh Tân	KBNN huyện Thạnh Trị	7983748	292	2022-2023	411/QĐ-UBND, 30/9/2022	756,313	687,557	68,756	756,313	68,756		36,374						

